

## KINH BẢO VÂN

### QUYỂN 6

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là tin, kính. Những gì là mười? Đó là:

1. Thiện căn sâu dày vì đã gieo trồng gốc đức từ đời trước.
2. Đạt được chánh kiến, không tin theo kẻ khác, không quy y nơi kẻ khác.
3. Ý chí luôn chánh trực, không hề hư vọng.
4. Tâm luôn chân chất, ngay thẳng, dứt mọi tà vạy, dua nịnh.
5. Lợi căn, trí tuệ, công đức gồm đủ.
6. Trừ bỏ mọi thứ ngăn che, nên tâm luôn thanh tịnh.
7. Thường nương tựa nơi các bậc Tri thức thiện, xa lìa hàng tri thức ác.
8. Phá trừ kiêu mạn.
9. Được nghe pháp thâm diệu, có thể khéo thọ nhận trọn vẹn. Hoàn toàn không điên đảo để luôn hiểu đúng về pháp tạng vô cùng sâu xa của Như Lai.
10. Uy đức luôn tự tại.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp này, đó là Bồ-tát hành trì đầy đủ pháp kính, tin.

Bấy giờ, Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay ở nơi chỗ Như Lai đủ oai đức lớn, xin Đức Thế Tôn giảng nói một ít pháp thuộc về uy đức ấy, khiến con được lãnh hội.

Đức Thế Tôn bảo:

–Này thiện nam! Ông nay hãy khéo lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nêu giảng một ít phần về uy đức nơi pháp chính yếu của Như Lai.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Lành thay! Thế Tôn! Xin vì con mà giảng nói.

Phật nói:

–Như Lai là Bậc Đại Từ, luôn ban cho hết thảy chúng sinh mọi sự an lạc. Hoặc khi ở nơi một chúng sinh khởi tâm Từ, cho đến tất cả chúng sinh trong mười phương cũng lại như vậy, hiện bày khắp cảnh giới của hết thảy chúng sinh, cũng hiện bày khắp cõi hư không. Không ai có thể nhận biết trọn vẹn về biên vực nơi cảnh giới vô cùng sâu xa của Như Lai. Như Lai có tâm đại Bi, không cùng dung lượng với hàng Thanh văn, Bích-chi-phật. Như Lai, nơi một chúng sinh khởi tâm Bi, cho đến tất cả chúng sinh cũng lại như vậy, là để tạo lợi ích. Tâm đại Bi của Như Lai không có biên vực, chẳng phải là nơi chốn có thể đạt được một cách rốt ráo của hàng Nhị thừa.

Này thiện nam! Như Lai thuyết giảng pháp không thể cùng tận. Có thể nơi một thời, vì khắp chúng sinh trong mười phương mà thuyết pháp. Hoặc một kiếp, trăm ngàn vạn ức kiếp, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp luôn thuyết pháp như thế. Hết thảy chúng sinh không ai có thể nhận biết về gốc ngọn nơi biên vực thuyết pháp của Như Lai. Giả sử tất cả chúng sinh, trong một lúc nêu vấn nạn, Như Lai ở trong một niệm, đều tùy theo từng loại chúng sinh, với một âm thanh, có thể giải đáp, nhưng biện tài của Như Lai không có cùng tận. Như Lai có vô lượng a-tăng-kỳ nơi chốn hành hóa các pháp Tam-muội, thiền

định.

Này thiện nam! Giả sử hết thấy chúng sinh đều chứng đắc mười trụ, mỗi mỗi chúng sinh đều nhập vô lượng pháp Tam-muội, ở trong trăm ngàn kiếp đều nhập các định khác, như vậy trải qua vô lượng kiếp, hãy còn không thể nhận biết hết về cảnh giới Tam-muội của Như Lai. Như Lai lại tạo ra vô lượng a-tăng-kỳ ứng thân, khiến cho hết thấy chúng sinh đáng thọ nhận sự hóa độ, thấy được thấy Như Lai đều hiện tiền trước họ, trong khoảng một niệm, nơi mỗi mỗi sắc tướng đều sinh tin hiểu với những sai khác. Như Lai lại còn, trong một lúc đều hiện ra trước các chúng sinh, tùy chỗ ứng hợp mà thuyết pháp, khiến họ thấy đều thọ nhận, thực hành.

Này thiện nam! Thiên nhãn của Như Lai với cảnh giới của đối tượng được nhận thấy là vô lượng, vô biên, chẳng phải là chỗ thấy được của nhục nhãn. Cảnh giới của Thiên nhãn ấy, Như Lai chỉ trong một niệm thấy đều thấy rõ, như xem quả A-ma-lặc trong bàn tay. Cảnh giới của đối tượng được nghe nơi Thiên nhĩ của Như Lai cũng là vô lượng, vô biên, như Thiên nhãn đã nêu trên, hết thấy chúng sinh với các loại âm thanh khác nhau, theo sự lớn nhỏ, ở trong một niệm đều phân biệt nhận biết. Như Lai lại có vô lượng, vô biên trí tuệ vô ngại, không gì có thể so sánh, cũng không thể nêu ví dụ. Hết thấy chúng sinh, như chỗ nhận biết của tâm niệm, tùy theo căn tánh với vô số sai biệt, chỉ trong một sát-na, Như Lai thấy phân biệt, biết rõ. Tùy nơi các chúng sinh kia, mỗi mỗi chỗ nhớ nghĩ, mỗi mỗi chỗ tạo tác, theo nơi gây nghiệp thiện, ác mà phải thọ nhận quả báo, Như Lai có thể dùng ba đạt nơi trí tuệ vô ngại, chỉ trong một sát-na đều phân biệt nhận biết.

Này thiện nam! Như Lai luôn ở nơi thiền định. Vì sao? Vì Như Lai hoàn toàn không mất chánh niệm, các căn của Như Lai không hề nhâm lẫn, Như Lai đã đoạn trừ mọi thứ kết sử, nên tâm luôn vắng lặng. Nếu còn xen lẫn kết sử thì tâm tán loạn, lìa pháp thanh tịnh. Như Lai đã lìa hết mọi tác động của hết thấy các nghiệp, mọi trần cấu đã hoàn toàn dứt sạch, vô lậu, vô vi, nơi các pháp luôn tự tại. Tất cả Tam-muội, Tam-ma-đề, với vô lượng cảnh giới, đã đạt tới bờ giác ngộ. Như Lai luôn ở nơi Tam-muội, luôn một oai nghi cho đến Niết-bàn. Như Lai, nơi vô lượng trăm ngàn ức kiếp tu tập, chứng đắc, không có chúng sinh nào có thể tư duy, phân biệt, nhận biết về số lượng.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai chẳng từ nơi a-tăng-kỳ kiếp tích tập công đức sao?

Phật bảo:

–Chẳng phải thế. Vì sao? Này thiện nam! Vì Bồ-tát không thể nghĩ bàn về cảnh giới của Như Lai. Cảnh giới của Như Lai vượt mọi sự lường tính, suy xét, chỉ vì các chúng sinh thiểu cận mà nói là ba a-tăng-kỳ kiếp tu tập, chứng đạt. Bồ-tát từ lúc thật sự phát tâm đến nay là chẳng thể tính kể.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu chúng sinh, từ lâu đã tu tập thiện căn, gieo trồng các hành nghiệp, trừ bỏ mọi thứ ngăn che, đạt nhiều tin hiểu, gần gũi với bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được nghe vô lượng uy đức của Như Lai, nghe pháp ấy rồi thì hoan hỷ vui tin, huống nữa là lại thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, vì mọi người mà giảng nói rộng? Người như thế, chẳng bao lâu cũng sẽ có được uy đức lớn, xứng đáng là bậc Pháp khí.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như chỗ ông nói, chúng sinh như thế, vì chỗ đạt được của

Phật, từ lâu đã gieo trồng căn lành, gần gũi chư Phật, nghe Phật có đại uy đức, các thiện nam, thiện nữ đó, đối với chỗ uy đức lớn lao kia không sinh nghi hoặc, tâm không lấm loạn. Do không lấm, loạn nên suy xét về đại uy đức của Như Lai, sinh tâm ân trọng, tin vui một cách sâu xa, bảy ngày bảy đêm mặc y phục mới, sạch, cung kính cúng dường, chuyên niệm về uy đức báu lớn lao của Như Lai, tâm không dời chuyển, tất được thấy Phật. Nếu chưa đủ bảy ngày, thậm chí chỉ một ngày một đêm, khi mạng chung, cũng được thấy Phật.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có các chúng sinh, đối với những điều Như Lai đã giảng nói không tin thọ chẳng?

Phật đáp:

–Có đấy. Nay thiện nam! Hoặc có chúng sinh nghe pháp được Phật nêu giảng chẳng những không tin, thọ, mà còn sinh tâm não hại sâu xa, đối với người thuyết pháp thì khởi tưởng là tri thức ác. Do nhân duyên ấy nên sau khi thân hoại mạng chung, bị đọa vào địa ngục.

Nay thiện nam! Nếu nghe Như Lai có uy đức lớn, sinh khởi tưởng về bậc Thế Tôn, bậc Đại sư, người như vậy, tức ở nơi đời trước đã được nghe về vô lượng công đức của Như Lai. Do nhân duyên ấy nên nay lại tiếp tục được nghe. Liền tự tư duy: “Chúng ta, nơi thân đời trước tất từng theo Phật nghe pháp như thế.”

Bấy giờ, Đức Như Lai tức thì hiện bày tướng lưỡi dài rộng, tự che phủ nơi kim diện. Lưỡi dài rộng ấy vượt lên phần tóc, cho đến che phủ cả đầu. Phủ nơi đầu rồi lại che phủ khắp thân. Che phủ khắp thân xong thì phủ khắp tòa Sư tử. Lại che phủ cả chúng Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, Tứ Thiên vương Hộ thế, Phạm thiên, Đế Thích, che phủ khắp tất cả vô lượng đại chúng.

Rồi Phật thâm hồi tướng lưỡi, nói với đại chúng:

–Nay các thiện nam! Tướng lưỡi như vậy là không hư vọng chẳng?

Nếu tin nơi sự việc ấy thì cả trong đêm dài sinh tử luôn được an ổn, được những lợi lạc.

Phật nêu bày như vậy xong, có tám vạn bốn ngàn chúng sinh chứng đắc pháp Nhãn vô sinh, vô lượng chúng sinh xa lìa trần cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Vô số chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề, thì đều phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Trừ Cái Chướng:

–Nay thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp, gọi là đầy đủ sự khéo léo nơi thế gian. Những gì là mười? Đây là:

1. Tuy nói về sắc mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của sắc.

2. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

3. Tuy nói về đại địa, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của đại địa.

4. Các đại: Thủy, hỏa, phong, không, thức cũng lại như vậy.

5. Tuy nói về nhãn (mắt) mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của nhãn.

6. Tuy nói về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, pháp, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp nơi tướng của ý pháp...

7. Tuy nói về có ngã, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp

nơi tướng của ngã.

8. Tuy nói về chúng sinh, thọ mạng, trượng phu, người, mà đối với thật đế không thấy có tướng, cũng không chấp giữ. Song nơi thế đế thì giả nêu bày là có, còn Đệ nhất nghĩa đế thì không thể thủ đắc, cũng không chấp giữ.

9. Thế đế, giả nêu bày nên có. Đệ nhất nghĩa đế thì không có thể tướng cũng không chấp giữ. Trong sự lưu hành khắp của thế gian mà có pháp Phật sai biệt.

10. Nếu ở nơi thật đế cũng không có tướng của thiện ác, không có pháp Phật. Chỉ trong thế đế mới có Bồ-đề. Đệ nhất nghĩa đế thì không có Bồ-đề, cũng không có chấp giữ.

Này thiện nam! Giả nêu bày về pháp gọi là Thế đế, hoàn toàn không nói thế đế là Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát khéo đối với Thế đế, không gọi là khéo đối với Đệ nhất nghĩa đế.

Thiện nam! Gồm đủ mười việc này, gọi là Bồ-tát hành trì pháp đầy đủ, khéo léo nơi thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nêu bày về Đệ nhất nghĩa đế. Những gì là mười?

Đó là:

1. Thành tựu pháp Nhẫn vô sinh.
2. Thành tựu pháp diệt.
3. Thành tựu pháp chẳng hoại.
4. Thành tựu pháp không tạo tác.
5. Pháp cứu cánh.
6. Thành tựu pháp không xứ sở.
7. Thành tựu pháp không ngôn ngữ.
8. Thành tựu pháp dứt mọi đùa cợt.
9. Pháp tịch diệt.
10. Pháp Hiền thánh.

Vì sao? Này thiện nam! Vì Đệ nhất nghĩa đế là chẳng sinh, chẳng diệt, không hoại, không chỗ tạo tác, cũng không cùng tận, chẳng phải là nơi chốn đạt đến của văn tự, hý luận.

Này thiện nam! Đệ nhất nghĩa đế chẳng phải là con đường của ngôn ngữ, là đối tượng được chứng đắc, giác ngộ của các bậc Hiền thánh nơi pháp tướng vắng lặng.

Này thiện nam! Đệ nhất nghĩa đế chẳng phải là tướng hư hoại. Chư Phật xuất hiện ở đời hay không xuất hiện ở đời thì pháp tướng vẫn luôn như thế. Do nhân duyên ấy, nên Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, tin nhà thế tục chẳng phải là nhà đích thật, xuất gia học đạo, xuất gia với chánh tín, thân mặc ca-sa, choàng y hoại sắc, tinh tấn tu đạo như cứu lửa cháy đầu, liả bỏ các thứ hư vọng, chí cầu pháp thật.

Này thiện nam! Nếu không pháp thật thì không có xuất gia, chư Phật, Như Lai cũng không xuất hiện ở đời. Do nhân duyên này nên có pháp chân thật.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát khéo lãnh hội về Đệ nhất nghĩa đế.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về mười hai nhân duyên. Những gì là mười? Đó là:

1. Khéo nhận biết về thể tướng là không.

2. Khéo nhận biết về pháp sát-na.
3. Khéo nhận biết về pháp không kiên cố.
4. Khéo nhận biết pháp như ảnh tượng.
5. Khéo nhận biết pháp như trăng trong nước.
6. Khéo nhận biết pháp như âm vang của tiếng gọi.
7. Khéo nhận biết pháp như huyễn.
8. Khéo nhận biết pháp như ánh chớp.
9. Khéo nhận biết pháp như dạn nắng.

10. Pháp do nhân duyên sinh nên thấy là không, pháp chuyển biến trong từng sát-na nên không kiên cố.

Như vậy, cho đến nhân duyên sinh pháp, thì pháp ấy sinh cũng thấy sinh, trụ cũng thấy trụ, di, hoại cũng thấy di, hoại.

Bồ-tát tư duy như vậy: “Do nhân duyên gì sinh, do nhân duyên gì diệt?” Bồ-tát lại tư duy: “Nhân nơi vô minh nên có thể sinh các pháp. Do sức mạnh của vô minh nên các pháp được sinh ra. Hết thấy các pháp đều do vô minh dẫn dắt, đều nương tựa nơi vô minh. Dựa nơi vô minh nên có thể sinh ra hành. Dựa nơi hành nên sinh ra thức. Thức là nhân duyên sinh ra danh sắc... cho đến tử là nhân duyên sinh ưu bi khổ não, các khổ tụ tập. Do nhân duyên ấy nên sinh khổ ấm lớn. Dùng trí tuệ sâu xa, theo phương tiện khéo léo sẽ đoạn trừ vô minh, nhổ bật gốc rễ của vô minh, diệt trừ vô minh. Vô minh tương ứng với các pháp, nên vô minh được diệt trừ thì tất cả cũng được diệt tận. Ví như khi mạng căn đứt thì các căn đều đứt. Khi vô minh đứt thì dựa nơi pháp vô minh, tất cả đều đứt tận. Vô minh diệt nên các phiền não diệt. Phiền não diệt nên nhân của sinh tử đều diệt. Sinh tử diệt nên tiếp cận với Niết-bàn.”

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát khéo nhận biết về mười hai nhân duyên.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về ngã. Những gì là mười?

Bồ-tát quan sát như vậy: “Ta sinh nơi nhà nào? Là nhà của hàng Bà-la-môn, là nhà của hàng Sát-lợi, là nhà của hàng trưởng giả, hay là nhà của tầng lớp hạ tiện?” Bồ-tát tuy sinh nơi nhà của tộc họ lớn, mà không có tướng khác nhau. Nếu sinh nơi nhà thuộc hàng hạ tiện, nên suy nghĩ: “Ta vốn từng tạo các nghiệp bất thiện, do nghiệp ác nên nay sinh nơi nhà thuộc hàng hạ tiện.” Vì thế nên tu tập nhiều pháp chán bỏ điều ác. Do chán bỏ điều ác, nên muốn được xuất gia. Đã xuất gia rồi, nên suy niệm: “Ta vì sự việc gì mà cầu xuất gia? Phàm pháp xuất là tự độ thoát và cũng độ thoát cho người khác. Do vậy mà chẳng được bê trễ, biếng nhác. Ta nay xuất gia là dốc đoạn trừ pháp bất thiện. Nếu có một chút xấu ác thì phải mau chóng dứt bỏ. Nơi các pháp thiện, phải đầy khởi sự ưa thích, hoan hỷ sâu xa, không chán. Chỗ ác chưa đoạn trừ thì phải dùng phương tiện để trừ diệt.”

Lại nên quan sát: Chúng ta là người xuất gia, làm thế nào để các pháp thiện được tăng trưởng rộng khắp? Pháp thiện được tăng trưởng nên càng yêu thích gấp bội, thâm tâm hoan hỷ. Pháp thiện chưa tăng trưởng thì khiến cho tăng trưởng rộng khắp. Ta nay nên dựa vào các bậc thầy trong đạo để phát triển pháp thiện. Do vậy, đối với chư vị Hòa thượng, hoặc trì giới, hoặc phá giới, hoặc đa văn, hoặc không đa văn, hoặc thông minh, hoặc không trí, thấy đều cung kính, sinh tưởng về Đức Thế Tôn. Nơi các Đức Thế Tôn luôn cung kính, cúng dường, hoan hỷ, tin, vui. Nơi chư vị Hòa thượng cũng lại như vậy.

Đối với các A-xà-lê lại sinh cung kính. Ta dựa nương nơi các bậc A-xà-lê nên pháp thiện tăng trưởng rộng khắp, pháp phần Bồ-đề chưa được viên mãn sẽ khiến viên mãn, các thứ kết sử chưa đoạn trừ sẽ khiến đoạn trừ. Nơi chư vị A-xà-lê lại sinh tưởng như Hòa thượng, cung kính như trước, yêu thích hoan hỷ, làm tăng trưởng pháp hữu, tổn giảm pháp tả, pháp tả như thế chẳng khiến phát triển. Bồ-tát lại quán xét. Ai là Đức Thế Tôn của ta? Bậc Nhất thiết chủng trí là Đức Thế Tôn của ta. Bậc ấy có thể hiểu biết tất cả, có thể thuyết giảng tất cả, cứu vượt thế gian, thương xót chúng sinh, đầy đủ tâm đại Bi, là ruộng phước lớn, là Đức Thế Tôn của ta, bậc thầy của hàng trời, người. Do nhân duyên ấy, do hình tướng ấy nên sinh tin kính, yêu thích hoan hỷ.

Bồ-tát lại khởi suy nghĩ: “Ta được lợi lạc lớn là gặp Đức Thế Tôn Như Lai, Phật chế ra giới luật. Ta nay thà bỏ thân mạng, trọn không hủy phạm giới luật do Đức Như Lai chế.” Đó gọi là khéo thọ trì giáo pháp của Phật.

Ta nay phải nên theo những thành phần nào để thọ nhận sự cúng dường? Như ta hiện tại, phải nhờ vào các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn nơi những làng mạc, thành ấp, thọ nhận sự cung cấp bố thí của họ, khiến cho phước báo của họ được tôn quý, giàu có, an lạc. Ta cũng không nên đối thọ nhận sự cúng dường của mọi người. Như vậy thì các hàng Sát-lợi, Bà-la-môn nơi những làng mạc, thành ấp đều dấy khởi tưởng gì? Ta nay suy xét, có công đức gì mà được nhận các thức ăn uống bố thí? Hàng Sát-lợi, Bà-la-môn nơi những tụ lạc, thành ấp sẽ nghĩ ta là vị Sa-môn, tạo tưởng về ruộng phước. Vậy ta nay phải nên thực hiện đầy đủ đúng theo đạo pháp thuộc nẻo hành trì của bậc Sa-môn. Công đức của hàng Tỳ-kheo, công đức của các Sa-môn, ruộng phước, hành nghiệp thanh tịnh, phải xứng hợp với tên gọi. Ta nay ở trong cõi sinh tử phải tự xuất ly ra khỏi. Đã được thiện lợi là xuất gia, là bước đầu đạt được lợi lạc lớn, không gì hơn. Ta được xuất gia tức là có được lợi lớn, vô thượng, có thể xứng hợp với pháp xuất gia, cũng là đại lợi, không gì hơn. Thế nên ta nay phải siêng năng tinh tấn, xa lìa bê trễ, cũng phải mau chóng ra khỏi nẻo sinh tử khổ hoạn.

Thiện nam! Bồ-tát xuất gia thường nên giữ niệm, suy xét như vậy.

Này thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát khéo nhận biết về ngã.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là khéo nhận biết về pháp thế gian.

Những gì là mười? Đó là:

1. Đối với người cao ngạo khởi tưởng thấp kém.
2. Nơi người kiêu mạn khởi tưởng cung kính.
3. Nơi người tà, nịnh, khởi tưởng chất trực.
4. Đối với kẻ vọng ngữ, khởi tưởng chân thật.
5. Nơi kẻ ghét bỏ, khởi tưởng yêu thích.
6. Nơi kẻ cứng cõi, khởi tưởng dịu dàng, hòa nhã.
7. Nơi người không nhẫn khởi tưởng nhẫn nhục.
8. Nơi kẻ sân hận, khởi tưởng tâm Từ.
9. Nơi người khổ não, khởi tưởng tâm Bi.
10. Nơi kẻ nhiều tham khởi tưởng bố thí.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát khéo nhận biết về pháp thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là có thể sinh vào quốc độ Phật thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là:

1. Trì giới thanh tịnh, không thiếu sót, không hiềm nghi.
2. Nơi tất cả chúng sinh tâm luôn bình đẳng.



3. Cùng chung sự nghiệp tu tập, đầy đủ các công đức.
4. Xa lìa mọi thứ tiếng tăm, khen ngợi, lợi dưỡng. Không nhiễm tám pháp nơi thế gian.
5. Luôn có tâm tin tưởng sâu xa, không nghi ngờ.
6. Siêng năng tinh tấn tu tập, không hề bê trễ.
7. Thâu giữ tâm, hành thiền định, dứt mọi tán loạn.
8. Khéo tu học về đa văn, xa lìa hàng vô trí.
9. Căn trí lanh lợi, thông tuệ, diệt trừ ngu tối.
10. Nơi các chúng sinh sân hận, não hại luôn tu tập tâm Từ.

Bồ-tát Trừ Cái Chướng bạch Phật:

–Nếu mười pháp ấy không gồm đủ thì có thể sinh vào cõi tịnh không?

Phật đáp:

–Này thiện nam! Nếu có thể nơi một pháp hành trì đầy đủ không thiếu sót thì nên biết mười pháp kia thấy đều thanh tịnh. Do ý nghĩa ấy, nên gọi là gồm đủ mười pháp, được sinh nơi cõi tịnh.

Thiện nam! Đầy đủ mười pháp ấy, đó gọi là Bồ-tát có thể sinh vào cõi tịnh của Phật.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là không cấu nhiễm theo thai sinh. Những gì là mười? Đó là:

1. Tạo các hình tượng.
2. Chùa, tháp Phật nếu bị hư hoại thì nên tu sửa, tạo sự trang nghiêm.
3. Dùng các thứ hương thích hợp để tô, thếp các hình tượng Như Lai, sơn sửa lại các tháp Phật.
4. Thường dùng các loại nước thơm để rưới, tẩy nơi các tháp Phật.
5. Luôn quét dọn sạch sẽ các nơi kể trên.
6. Luôn cung kính, hết lòng phụng dưỡng cha mẹ.
7. Đối với các bậc Hòa thượng, A-xà-lê, các vị đồng phạm hạnh, tâm luôn cung kính, cúng dường, chẳng phải chỉ là tài thí.
8. Đem các thiện căn này hồi hướng cho các chúng sinh.
9. Nguyên đều được thai sinh không bị cấu nhiễm.
10. Tâm luôn ân cần, tôn trọng, tư duy như vậy.

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, gọi là Bồ-tát không bị cấu nhiễm theo thai sinh.

Này thiện nam! Bồ-tát lại có mười pháp gọi là lìa bỏ nhà xuất gia. Đó là:

1. Không có nơi chốn thọ dụng.
2. Đối với nơi chốn có thể bị cấu nhiễm, trọn không gần gũi.
3. Quay lưng với năm thứ dục.
4. Trừ bỏ các thứ khao khát về ái.
5. Đối với các giới cấm do Như Lai chế ra, hoàn toàn không hủy phạm.
6. Ít ham muốn, biết đủ.
7. Y phục, thức ăn uống, giường nằm tòa ngồi, chính là để giữ lấy mạng sống, trọn không tham tích chứa.
8. Nơi chốn của năm dục luôn sinh sợ hãi.
9. Thường nhớ nghĩ đến việc chán lìa.
10. Dốc tu tập pháp thiện.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện nam! Gồm đủ mười pháp ấy, đó là Bồ-tát lìa bỏ nhà, xuất gia.

